

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Đào Quyết Chiến

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:* Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Công N, sinh ngày 22/02/2001 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công An (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch ra Quyết định số 06/QĐTA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 27/3/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2022 (có mặt);

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1995; trú tại: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Nguyễn Giang Th, sinh năm 1979; trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; trú tại: Thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 15/6/2022, 18/6/2022 và 19/6/2022 Phạm Công N đã một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, N một mình đi bộ từ nhà đến nhà anh Nguyễn Văn G chơi. N và anh G ngồi chơi và nói chuyện với nhau một lúc thì anh G đi đến nhà bà Nguyễn Thị P ở cùng thôn để hái sấu, còn N vẫn ở lại nhà anh G chơi. Lúc này nhà anh G không có ai ở nhà, N quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung của anh G để trên giường đang cắm sạc và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6-1206 của anh G dựng ở sân vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và xe mô tô trên. N đi đến giường dùng tay tháo sạc điện thoại và đút chiếc điện thoại vào túi quần rồi đi ra ngoài sân đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6 - 1206, dùng tay mở khóa điện, khởi động máy rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị Th cầm cố chiếc điện thoại được 850.000đồng. Sau đó N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23L6-1206 đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị H bán chiếc xe mô tô trên cho chị H được 900.000đồng. Số tiền cầm cố điện thoại và bán xe máy N đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6 - 1206 là 1.000.000đồng; Trị giá chiếc điện thoại di động SAM SUNG là 800.000đồng. Tổng giá trị tài sản là: 1.800.000đồng.*

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2022, N đi bộ từ nhà đến nhà anh Nguyễn Giang Th để chơi thấy cổng mở nhưng không có ai ở nhà. N thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 05192 của anh Th dựng ở trong sân vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp. N đi vào dùng tay mở khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi đến nhà chị H và bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 05192 cho chị H được 800.000đồng. Số tiền bán xe N đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 05192 là 2.500.000đồng.*

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ ngày 19/6/2022, N đang đứng ở cổng Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch thì gặp Nguyễn Đức T. N rủ T đi mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý. T đưa cho N 100.000đồng để góp tiền mua ma túy, đồng thời đưa xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 18985 cho N điều khiển còn T ngồi phía sau. N chở T đi đến khu vực cầu T thuộc xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma

túy nhưng không mua được. Lúc này, khoảng 06h30' cùng ngày, N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 100.000đồng và chiếc xe mô tô của T để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nên N bảo T: “*Anh ở đây chờ em hai phút, em quay lại luôn*”, T đồng ý và xuống xe đợi N. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 18985 đi đến nhà chị H bán chiếc xe mô tô trên cho chị H được 2.700.000đồng (có viết giấy tờ mua bán xe). Số tiền bán xe và 100.000đồng chiếm đoạt được của T, N đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *Tri giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 - 18985 là 7.500.000đồng.*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã thu giữ được: 01 điện thoại Samsung (do chị Nguyễn Thị Th giao nộp); 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 05192 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 18985 (do chị Nguyễn Thị H giao nộp); còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6 - 1206 chị H đã bán cho người mua sắt vụn đi đường không rõ địa chỉ nên không thu giữ được.

Vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 18985, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 ở Thôn V, xã T, huyện L; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 05192 là tài sản của anh Nguyễn Giang Th; chiếc điện thoại di động SAMSUNG là tài sản của anh Nguyễn Văn G. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huế, anh Th và anh G; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6-1206, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được; 01 giấy bán xe;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu N phải bồi thường số tiền 850.000đồng; anh Nguyễn Văn G yêu cầu N phải bồi thường giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6 - 1206 là 1.000.000đồng; chị Nguyễn Thị H yêu cầu N phải bồi thường số tiền 3.500.000đồng là tiền chị đã mua 02 chiếc xe máy biển kiểm soát 88K1- 05192 và 88D1- 18985 của N.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Công N đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Công N về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Công N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Công N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 850.000đồng, cho anh Nguyễn Văn G số tiền 1.000.000đồng, cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.500.000đồng.

Không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại anh Nguyễn Văn G trình bày: Đề nghị bị cáo bồi thường cho anh số tiền 1.000.000đồng là giá trị chiếc xe mô tô và đề nghị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Giang Th trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản nay không yêu cầu bồi thường gì, về xử lý hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Công N nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Công N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên trong các ngày 15/6/2022, 18/6/2022 và 19/6/2022 Phạm Công N đã một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, tại nhà ở của anh Nguyễn Văn G ở Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, N trộm cắp của anh G 01 chiếc điện thoại di động SAM SUNG trị giá 800.000đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 23L6 - 1206 trị giá 1.000.000đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2022, tại nhà ở của anh Nguyễn Giang Th ở Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, N trộm cắp của anh Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 05192 trị giá 2.500.000đồng.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, tại khu vực C, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, N đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức T số tiền 100.000đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 18985 trị giá 7.500.000đồng.

Hành vi lén lút và gian dối chiếm đoạt tài sản do bị cáo Phạm Công N thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đó là ngày là ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 27/3/2022. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong nhưng chứng tỏ bị cáo là người luôn không chấp hành pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn G yêu cầu N phải bồi thường giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6 - 1206 là 1.000.000đồng, Nh đồng ý bồi thường nên cần công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu N phải bồi thường số tiền 850.000đồng là số tiền chị đã cầm cố chiếc điện thoại; chị Nguyễn Thị H yêu cầu N phải bồi thường số tiền 3.500.000đồng là tiền chị đã mua 02 chiếc xe máy biển kiểm soát 88K1- 05192 và 88D1- 18985 của N. N đồng ý sẽ trả lại số tiền trên cho chị Th và chị H, nên cần buộc N phải bồi thường cho chị Th và chị H số tiền trên.

Bị hại anh Nguyễn Giang Th, anh Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, còn số tiền 100.000đồng N chiếm đoạt của anh T nhưng anh T không đề nghị N phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-18985, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1- 05192 là tài sản của ông Nguyễn Giang Th; chiếc điện thoại di động SAMSUNG là tài sản của anh Nguyễn Văn G. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, anh Th và anh G là đúng chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6-1206. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 giấy bán xe là tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm nên lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua 03 chiếc xe máy của N. Quá trình điều tra xác định: Bản thân chị H không quen biết N, khi trao đổi mua bán thì N đeo khẩu trang, đội mũ và nói là xe của mình, khi Nt đến bán xe thì cửa hàng của chị H đông khách nên chị H không để ý, không biết cả 03 lần mua xe đều là của một người. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L6-1206 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1-05192 do xe đã cũ nát, chị H mua để bán sắt vụn nên không yêu cầu phải viết giấy tờ mua bán gì. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-18985, khi giao dịch mua bán N nói là xe của N và viết giấy bán xe, đưa đăng ký xe cho chị H. Chị H không biết các xe mô tô trên là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Th là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động SAMSUNG của N. Chị Th không biết là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Phạm Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Công N 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Công N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/8/2022.

- Vấn đề dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 và 357 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phạm Công N và anh Nguyễn Văn G: Bị cáo Phạm Công N phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn G giá trị chiếc xe mô tô là 1.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Công N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 850.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa